

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 27-9-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gọc
2. Bà Lương Thị Diệu
3. Ông Trương Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018 đối với:

***Bị cáo:**

Bùi Thanh S, sinh năm 1967 tại Bến tre; nơi đăng ký HKTT: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Z (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1940; bị cáo có vợ Trần Thị Mai H (đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2017 đến nay. “Có mặt”

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Thanh S: Bà Lê Thị L (Mẹ ruột của bị cáo), sinh năm 1940; Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện TS, tỉnh An Giang. “Có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh S: Ông Ngô Quốc C – luật sư Văn phòng luật sư Quốc Tế thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: quốc lộ 14, KP.PT, P.TP, TX.ĐX, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

Đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thị Mai H: Bà Nguyễn Thị X (Mẹ ruột của bà H), sinh năm 1940; Nơi cư trú: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị X theo Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2018: Ông Bùi Thành N (Cháu ngoại của bà X), sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn PN, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

2. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Phú Cường, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

3. Ông Phan Văn B, sinh năm 1964; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

4. Bà Huỳnh Thị Diệu X, sinh năm 1954; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

5. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

6. Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1985; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

7. Bà Bùi Mai N, sinh năm 1992; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

8. Bà Bùi Thanh T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh S và bà Trần Thị Mai H, sinh năm 1967 là vợ chồng, đăng ký kết hôn từ năm 1989 và chung sống tại thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Đến năm 2017, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì S nghi ngờ bà H

có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Văn B. Khoảng tháng 10 năm 2017, trong lúc bà H đi tắm thì S có lấy điện thoại di động hiệu Iphone của bà H, do không biết chữ nên S nhờ Nguyễn Thế A (cháu họ bà H) đọc dùm nội dung tin nhắn trong điện thoại thì biết được bà H nhắn tin với ông Bình với nội dung tình cảm, sau đó S cầm điện thoại đến tiệm phô tô in toàn bộ nội dung tin nhắn giữa bà H và ông B. Ngày 05/11/2017, S tổ chức họp gia đình, yêu cầu bà H viết cam kết không gặp và liên lạc với ông B, còn S viết cam kết không đánh, chửi bà H có sự chứng kiến của các con là Bùi Thành N, Bùi Thanh Tr và Bùi Mai N [bút lục 190-192, 197-198, 204-205, 230-231, 702, 703].

Khoảng 01 giờ ngày 12/11/2017, S thức dậy đi vệ sinh, khi đi ngang qua phòng bà H (S và bà H không ngủ chung) thì thấy cửa phòng mở, bà H đang nằm xem tivi. Sau khi đi vệ sinh vào đến phòng bếp thì gặp bà H đi từ phòng ngủ ra, hai người cãi nhau vì S nghi ngờ bà H còn quan hệ tình cảm với ông B nhưng bà H không thừa nhận. Nói xong, bà H bước ra hướng cửa bếp, khi đi ngang qua người S thì S dùng chân trái ngáng chân bà H làm bà H ngã sấp xuống nền nhà. Liên lúc đó, S ra ngoài cửa bếp, đi khoảng 2m đến vị trí thùng gỗ trên kệ đựng đồ đặt sát tường nhà tắm lấy 01 cái búa bằng kim loại dài 33,1cm, dạng búa đóng đinh có sẵn trong thùng gỗ rồi quay lại chỗ bà H thì lúc này bà H đang xoay người ngồi dậy, thấy vậy S dùng tay trái cầm búa đánh 01 cái vào vùng đầu bà H làm bà H gục mặt xuống, S ngồi xuống đối diện với bà H thì bị bà H dùng tay cào vào mặt và tay chảy máu, S tiếp tục dùng tay trái cầm búa đập nhiều nhát vào đầu bà H làm bà H ngã ngửa xuống nền nhà. Lúc này, S ngồi ở tư thế quỳ gối ở cạnh bên trái bà H, dùng tay phải nâng gáy, tay trái luồn qua gáy bà H, bàn tay phải S nắm chặt cổ tay trái rồi gấp khuỷa tay trái lại, kẹp siết chặt vào cổ bà H. Khoảng 03 phút sau, thấy bà H không cử động, hai tay buông lỏng biết bà H đã chết nên S bỏ tay ra, đứng dậy cất búa vào vị trí cũ. Do tức giận việc bà H có quan hệ tình cảm với người khác, S cởi hết tất cả quần áo trên người bà H ra khỏi người, rồi lấy chiếc chiếu ở cạnh tường bếp, quấn chiếu quanh người bà H và để bộ quần áo vừa cởi của bà H lên trên chiếu. S tiếp tục đi lấy 01 chiếc áo mưa để trên gác бага xe mô tô BKS 93H-3329 rồi dùng chiếc áo mưa quấn quanh bên ngoài chiếc chiếu và xác bà H và dùng 03 sợi dây ni lông màu đen (loại dây dùng để buộc kiềng cây cao su) buộc chặt bên ngoài áo mưa tại các vị trí bụng, đầu và chân. Sau đó, S đặt xác bà H lên xe mô tô BKS 93H-3329 và điều khiển xe chở xác bà H đến khu vực

nghĩa trang nhân dân xã PR thuộc thôn Phú Vinh, xã PR, huyện PR và vớt tại đó [bút lục 157-159].

Sau khi vớt xác bà H, S quay về nhà đóng cổng. Khoảng 2 giờ cùng ngày, S điều khiển xe đến quán của ông Trần Văn H để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, do vẫn còn bức tức việc bà H có quan hệ tình cảm với ông Bình nên S nảy sinh ý định đốt xác bà H. S mua 04 lít xăng tại quán của ông Hạnh rồi điều khiển xe quay lại nghĩa trang nơi vớt xác bà H. S lấy xăng đổ hết lên xác bà H, đặt can xăng bên cạnh xác rồi dùng hộp quẹt ga châm lửa đốt xác bà H. Khi lửa cháy lớn thì S điều khiển xe đến quán ông Võ Văn T tại ngã tư PR để uống cà phê, uống xong thì S về nhà dọn dẹp nhà cửa, lau chùi vết máu. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe đi mua xăng để chạy máy phát cỏ, khi đi đến ngã tư PR, S thấy ông Phan Văn B đang ngồi uống cà phê trong quán ông Thông thì S ghé vào quán nói chuyện với ông Phan Văn B, S nói bà H đã bỏ đi đâu từ đêm không thấy về. Sau đó, S tiếp tục đi mua xăng, trên đường đi S ghé nhà chị Bùi Mai N (con gái ruột S) thì gặp bà Huỳnh Thị Diệu X (mẹ chồng chị N), S cũng nói bà H đi đâu từ đêm không thấy về rồi tiếp tục điều khiển xe đến Trạm xăng dầu 293 thuộc Công ty xăng dầu quân đội mua 04 lít xăng đựng trong can nhựa rồi điều khiển xe quay về nhà. Trên đường quay về nhà, S ghé nhà bà Nguyễn Thị V và nói với bà V về việc bà H đi đâu từ đêm không thấy về thì bà Vân gọi vào số bà H nhưng không liên lạc được. Sau đó, S về nhà, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị Công an mời lên làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên [bút lục 166-169; 238-239; 242-243; 219-221; 226-227; 234-235].

Các kết luận giám định:

- Kết luận giám định số 553/2017/KLGD ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Dấu vân tay (05 ngón bàn tay phải) in trên chỉ bản lập ngày 12/11/2017, ghi nạn nhân chưa rõ tung tích trong vụ chết người, phát hiện ngày 12/11/2017, tại nghĩa trang nhân dân xã PR với tương ứng lần lượt dấu vân bàn tay phải in trên chỉ bản lập ngày 15/6/2004, tại xã PR ghi tên Trần Thị Mai H sinh năm 1967, HKTT: xã PR, huyện PL, Bình Phước do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp là của cùng một người [bút lục 352].

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số 405/2017/GĐPY ngày 05/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: nạn nhân bị ngoại lực tác động vào vùng cổ gây ngạt hô hấp cấp dẫn tới tử vong [bút lục 54-55].

- Kết luận giám định số 3910/C54B ngày 30/11/2017 của Phân viện KH học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tàn than tro (sản phẩm cháy thu qua khám nghiệm tử thi nạn nhân) được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng dầu [bút lục 358].

- Kết luận giám định pháp y về ADN số 151/17/TC-ADN ngày 13/12/2017 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- + Các mẫu “mẫu máu 5”, “mẫu máu 9”, mẫu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 11 là máu người;

- + Trên chiếc áo sơ mi dài tay có máu người;

- + Vết nghi ngờ trên cục đá, vết màu nâu đỏ thu tại mặt trong cẳng chân phải của Bùi Thanh S không phải là máu người;

- + Không phát hiện thấy máu người trên 03 chiếc búa;

- + ADN thu từ mẫu phết bề mặt 03 chiếc búa, từ vết nghi ngờ trên cục đá, từ vết màu nâu đỏ thu tại mặt trong cẳng chân phải của Bùi Thanh S không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Trần Thị Mai H;

- + ADN thu từ các mẫu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 11 là ADN của một nam giới;

- + ADN thu từ vết nghi ngờ trên chiếc áo sơ mi dài tay, từ “mẫu máu 5” và “mẫu máu 9” trùng khớp với ADN của Trần Thị Mai H [bút lục 363-367].

- Kết luận giám định pháp y về ADN (giám định bổ sung) số 16/18/TC-ADN ngày 30/01/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- + Không phát hiện thấy máu người trên các mẫu vật gửi giám định;

- + ADN thu từ mẫu phết bề mặt sợi dây màu xanh (mẫu số 01), vết nghi ngờ trên chiếc áo thun (mẫu số 02), vết nghi ngờ trên chiếc quần dài màu xám (mẫu số 03), vết nghi ngờ trên chiếc quần đùi màu đen-đỏ (mẫu số 4), chất bẩn thu ở 10 đầu ngón tay của Bùi Thanh S (mẫu số 5), mẫu phết vết màu nâu đỏ ở vị trí số 12 (mẫu số 7), mẫu phết vết màu nâu đỏ ở vị trí mắt cá trong chân phải của Bùi Thanh S (mẫu số 8), không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Bùi Thanh S và Trần Thị Mai H.

+ ADN thu từ mẫu vết màu nâu đỏ ở vị trí số 11 (ký hiệu V151M11) tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 151/17/TC-ADN ngày 13/12/2017 của Viện pháp y quốc gia trùng khớp với ADN của Bùi Thanh S [bút lục 373-376].

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số 127/KL-VPYTW ngày 07/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách về hành vi do rượu (F10.71-ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi [bút lục 384-385].

Tại Cáo trạng số 27/CTr-VKS-P1 ngày 25/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố: Bùi Thanh S về tội “Giết người” theo điểm i, n khoản 1 Điều 93 Bộ Luật Hình sự 1999;

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Thanh S là bà Lê Thị L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Bùi Thành N không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho gia đình bị hại các tài sản có giá trị sử dụng như: 01 xe mô tô BKS 93H9-3329; 01 xe mô tô hiệu “DH88” không có biển số; 01 sợi dây bằng kim loại (dạng dây chuyền) có mặt hình phạt cùng bị nhiệt hóa dính chất bẩn màu đen; 01 con dao dài 50,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắt dài 35,1cm, rộng nhất đo được 6cm, cán dao dạng trụ tròn đường kính đoạn giữa đo được 3,3cm; 01 con dao dài 29,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc dài 17cm, chỗ rộng nhất đo được 7,3cm, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 32,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 20,5cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng gỗ được quấn quanh bằng dây thun màu đen; 01 con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc dài 17cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 86,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 31,1cm, rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng tre dạng trụ tròn,

đường kính đoạn giữa 3,5cm; 01 con dao dài 87,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 33,5cm, rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng tre dạng trụ tròn, đường kính đoạn giữa 3,4cm; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh không có thẻ sim; 01 điện thoại “Nokia” đen; 01 điện thoại hiệu “IPHONE” màu đen.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Giết người”;

- Áp dụng điểm i, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Thanh S mức án chung thân;

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- + Trả lại cho ông Bùi Thành N: 01 xe mô tô BKS 93H9-3329; 01 xe mô tô hiệu “DH88” không có biển số; 01 sợi dây bằng kim loại (dạng dây chuyền) có mặt hình phật cùng bị nhiệt hóa dính chất bẩn màu đen; 01 con dao dài 50,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắt dài 35,1cm, rộng nhất đo được 6cm, cán dao dạng trụ tròn đường kính đoạn giữa đo được 3,3cm; 01 con dao dài 29,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc dài 17cm, chỗ rộng nhất đo được 7,3cm, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 32,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 20,5cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng gỗ được quấn quanh bằng dây thun màu đen; 01 con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc dài 17cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 86,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 31,1cm, rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng tre dạng trụ tròn, đường kính đoạn giữa 3,5cm; 01 con dao dài 87,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 33,5cm, rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng tre dạng trụ tròn, đường kính đoạn giữa 3,4cm; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh không có thẻ sim; 01 điện thoại “Nokia” đen; 01 điện thoại hiệu “IPHONE” màu đen;

- + Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen trắng, số Serial: 357328087308684;

- + Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng gồm: 03 sợi dây bằng ni long màu đen cháy nham nhở dài 14,7cm; 14, 6cm và 23cm các đầu

cháy nham nhở; 01 hộp quẹt ga màu xanh nhạt, hộp quẹt không còn ga, bánh đá; 01 cục đá kích thước (4,5x2,5x2,2)cm; Sợi dây thun (dạng dây ràng) màu xanh; 01 áo mưa màu xanh đen hiệu “HAPON”; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa quần bằng dính màu vàng có chữ “ZINPINGGOU”; 01 nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có chữ “HEROS”; 01 cái búa bằng kim loại dài 33,1cm, cán búa dạng trụ tròn, đường kính 3,1cm dài 29,2cm, đầu búa dạng hình trụ vuông dài 9,2cm, tiết diện (4,2x4,2)cm; 01 cái búa dài 25,7cm, cán búa bằng gỗ dài 24cm, chỗ rộng nhất của cán búa có tiết diện (2,3x1,9)cm, đầu búa bằng kim loại dài 8,4cm, chỗ rộng nhất tiết diện đo được (1,9x1,9)cm; 01 cái búa dài 37,5cm, cán búa bằng gỗ dài 33cm, được quấn quanh bằng dây thun màu đen, chỗ rộng nhất của cán búa có tiết diện (4x3,5)cm, đầu búa bằng kim loại dài 8,4cm, chỗ rộng nhất tiết diện đo được (4,9x4,5)cm; 01 cái chày bằng kim loại dài 21cm dạng trụ tròn tiết diện không đều nhau đường kính chỗ rộng nhất đo được 4,2cm; 01 cái quần đùi màu đen; 01 cái quần đùi màu xám sọc nhỏ màu đen; 01 cái quần đùi sọc caro màu trắng đen; 01 cái áo sơ mi dài tay có logo trước ngực trái “PHU RIENG RUBBER COMPANY LIMITED SINE 1976”; 01 bịch ni long đựng nhiều loại thuốc tây; 01 cái bao nền màu trắng loại 50kg, trên bao có chữ “GULA”; 01 cục sạc màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu xám xanh; 02 quần dài màu xanh nhạt; 01 áo thun ngắn tay, cổ màu trắng xám có H văn màu nâu, cổ áo có chữ “Jeans Comaxx”; 01 quần kaki dài màu xám có chữ “FASHION 34”; 01 cái quần đùi màu đen-đỏ có chữ “DONEXPRO”.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Bùi Thanh Nhân không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự cho gia đình bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh S phát biểu quan điểm bào chữa: Bị cáo có học thức hạn chế, gia đình đông anh em, khó khăn, bản thân bị cáo nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng về nguyên nhân, thời gian, địa điểm của hành vi phạm tội; phù hợp với biên bản nhận dạng tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra đồng thời phù hợp với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước cùng các chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Do bức tức vợ mình là bà Trần Thị Mai H liên lạc, nhắn tin tình cảm với ông Nguyễn Văn B nên vào khoảng 01 giờ ngày 12/11/2017, sau khi cãi nhau với bà H, bị cáo Bùi Thanh S đã dùng chân trái ngáng chân bà H làm bà H ngã sấp xuống nền nhà, dùng búa đánh nhiều cái vào vùng đầu và dùng khuỷa tay trái siết cổ bà H dẫn đến tử vong. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở xác bà H đến nghĩa trang nhân dân xã PR thuộc thôn Phú Vinh, xã PR, huyện PR và vứt tại đó. Do vẫn còn bức tức, nên S đã mua 04 lít xăng tại quán của ông Trần Văn Hạnh và đem đến nghĩa trang, đổ lên người nạn nhân rồi đốt. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 405/2017/GDPY ngày 05/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: nạn nhân bị ngoại lực tác động vào vùng cổ gây ngạt hô hấp cấp dẫn tới tử vong. Tại Bản Kết luận giám định số 3910/C54B ngày 30/11/2017 của Phân viện KH học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tàn than tro (sản phẩm cháy thu qua khám nghiệm tử thi nạn nhân) được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng dầu. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại tuy xảy ra mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng,

mặc dù có nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn này một cách phù hợp nhưng bị cáo lại lựa chọn việc tước đoạt tính mạng của bị hại để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi đưa xác bị hại ra nghĩa trang nhân dân xã PR, vẫn còn bức tức việc bị hại nhắn tin tình cảm với ông Bình nên bị cáo đi mua 04 lít xăng, đổ hết lên người bị hại rồi dùng hộp quẹt ga châm lửa đốt. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm i, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi do rượu nhưng bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng búa để đánh nhiều nhát vào vùng đầu, dùng xăng đốt cơ thể của người khác có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với quyết tâm cao.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, là khách thể đặc biệt được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, bởi lẽ mạng sống con người là bất khả xâm phạm, không ai có quyền tước đoạt một cách trái pháp luật nhưng với thái độ coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và để lại sự tổn thương sâu sắc cho các con của bị cáo cũng như gây bức xúc cho gia đình người bị hại và quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn, hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần xem xét cho bị cáo.

[5] Đối với việc ông Nguyễn Văn B là người đã có vợ và biết bà H đã có chồng có hành vi nhắn tin tình cảm với nhau, tuy nhiên giữa hai người không kết hôn, không chung sống như vợ chồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội

phạm “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh S về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Thành N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng theo quy định pháp luật. Trả lại những vật chứng thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến tội phạm. Trả lại những vật chứng thuộc sở hữu của bị hại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội: “Giết người”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S chung thân.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thanh S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Bùi Thành N: 01 xe mô tô BKS 93H9-3329; 01 xe mô tô hiệu “DH88” không có biển số; 01 sợi dây bằng kim loại (dạng dây chuyền) có mặt hình phạt cùng bị nhiệt hóa dính chất bẩn màu đen; 01 con dao dài 50,4m, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắt dài 35,1cm, rộng nhất đo được 6cm, cán dao dạng trụ tròn đường kính đoạn giữa đo được 3,3cm; 01 con dao dài 29,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc dài 17cm, chỗ rộng nhất đo được

7,3cm, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 32,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 20,5cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng gỗ được quấn quanh bằng dây thun màu đen; 01 con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc dài 17cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 86,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 31,1cm, rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng tre dạng trụ tròn, đường kính đoạn giữa 3,5cm; 01 con dao dài 87,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dạng một lưỡi sắc dài 33,5cm, rộng nhất 4,6cm, cán dao bằng tre dạng trụ tròn, đường kính đoạn giữa 3,4cm; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh không có thẻ sim; 01 điện thoại “Nokia” đen; 01 điện thoại hiệu “IPHONE” màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen trắng, số Serial: 357328087308684;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng gồm: 03 sợi dây bằng ni long màu đen chấy nham nhở dài 14,7cm; 14, 6cm và 23cm các đầu chấy nham nhở; 01 hộp quẹt ga màu xanh nhạt, hộp quẹt không còn ga, bánh đá; 01 cục đá kích thước (4,5x2,5x2,2)cm; Sợi dây thun (dạng dây ràng) màu xanh; 01 áo mưa màu xanh đen hiệu “HAPON”; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa quấn băng dính màu vàng có chữ “ZINPINGGOU”; 01 nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có chữ “HEROS”; 01 cái búa bằng kim loại dài 33,1cm, cán búa dạng trụ tròn, đường kính 3,1cm dài 29,2cm, đầu búa dạng hình trụ vuông dài 9,2cm, tiết diện (4,2x4,2)cm; 01 cái búa dài 25,7cm, cán búa bằng gỗ dài 24cm, chỗ rộng nhất của cán búa có tiết diện (2,3x1,9)cm, đầu búa bằng kim loại dài 8,4cm, chỗ rộng nhất tiết diện đo được (1,9x1,9)cm; 01 cái búa dài 37,5cm, cán búa bằng gỗ dài 33cm, được quấn quanh bằng dây thun màu đen, chỗ rộng nhất của cán búa có tiết diện (4x3,5)cm, đầu búa bằng kim loại dài 8,4cm, chỗ rộng nhất tiết diện đo được (4,9x4,5)cm; 01 cái chày bằng kim loại dài 21cm dạng trụ tròn tiết diện không đều nhau đường kính chỗ rộng nhất đo được 4,2cm; 01 cái quần đùi màu đen; 01 cái quần đùi màu xám sọc nhỏ màu đen; 01 cái quần đùi sọc caro màu trắng đen; 01 cái áo sơ mi dài tay có logo trước ngực trái “PHU RIENG RUBBER COMPANY LIMITED SINE 1976”; 01 bịch ni long đựng nhiều loại thuốc tây; 01 cái bao nền màu trắng loại 50kg, trên bao có chữ “GULA”; 01 cục sạc màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu xám xanh; 02 quần dài màu xanh nhạt; 01 áo thun ngắn tay, cổ màu trắng xám có H văn màu nâu,

cổ áo có chữ “Jeans Comaxx”; 01 quần kaki dài màu xám có chữ “FASHION 34”; 01 cái quần đùi màu đen-đỏ có chữ “DONEXPRO”.

[5] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THA tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (hồ sơ, HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thư (đã ký)